

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI



BÀI VIẾT
“TỔNG HỢP, PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC THI HIỆP
ĐỊNH VIFTA TRONG HOẠT ĐỘNG XUẤT KHẨU CÀ PHÊ
GIỮA VIỆT NAM VỚI THỊ TRƯỜNG I-XRA-EN” THÁNG 8/2026

Thuộc nhiệm vụ: “Thu thập, tổng hợp, phân tích và cung cấp thông tin phục vụ triển khai Hiệp định VIFTA” năm 2026

Hà Nội, tháng 8/2026

MỤC LỤC

I. Tác động của Hiệp định VIFTA đến xuất khẩu mặt hàng cà phê của Việt Nam sang I-xra-en	5
1.1 Tình hình xuất khẩu cà phê của Việt Nam sang thị trường I-xra-en	6
1.2 Mặt hàng xuất khẩu	8
1.3 Giá xuất khẩu.....	9
II. Nhu cầu nhập khẩu cà phê của I-xra-en	10
2.1 Nhập khẩu cà phê của thị trường I-xra-en.....	10
2.2 Cập nhật quy định mới nhất về hoạt động nhập khẩu, tiêu chuẩn kỹ thuật, khi xuất khẩu hàng hóa vào thị trường I-xra-en.	15
III. Đánh giá và dự báo triển vọng xuất khẩu cà phê của Việt Nam sang thị trường I-xra-en trong thời gian tới.....	17

DANH MỤC BẢNG, BIỂU ĐỒ

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1: Mặt hàng cà phê xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường I-xra-en trong 7 tháng năm 2026	9
Bảng 2: Nhập khẩu cà phê (HS 0901) của I-xra-en trong 6 tháng năm 2026	12
Bảng 3: Nhập khẩu cà phê (HS 0901) của I-xra-en trong 6 tháng năm 2026	13

DANH MỤC BIỂU ĐỒ

Biểu đồ 1: Tình hình xuất khẩu cà phê của Việt Nam sang thị trường I-xra-en giai đoạn 2021 – 2026 và 7 tháng năm 2026	7
Biểu đồ 2: Tình hình xuất khẩu cà phê của Việt Nam sang thị trường I-xra-en qua các tháng năm 2025 - 2026	7
Biểu đồ 3: Cơ cấu mặt hàng cà phê xuất khẩu của Việt Nam sang I-xra-en trong 7 tháng năm 2026	9
Biểu đồ 4: Giá xuất khẩu trung bình cà phê của Việt Nam sang thị trường I-xra-en giai đoạn năm 2025 - 2026	10

TÓM TẮT

I-xra-en là thị trường nhập khẩu cà phê có tiềm năng, với nhu cầu tương đối ổn định và phụ thuộc phần lớn vào nguồn cung từ bên ngoài. Thị trường có sự tham gia của nhiều nhà cung cấp lớn, trong đó các quốc gia châu Âu có thế mạnh về cà phê rang, công nghệ chế biến và thương hiệu, còn các nước Nam Mỹ, châu Phi và châu Á có lợi thế về nguồn nguyên liệu và sự đa dạng của sản phẩm.

Trước khi Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - I-xra-en (VIFTA) có hiệu lực, xuất khẩu cà phê của Việt Nam sang I-xra-en còn ở quy mô khiêm tốn. Sau khi Hiệp định được thực thi, vị thế của cà phê Việt Nam tại thị trường này từng bước được cải thiện. Theo số liệu của Cục Hải quan Việt Nam, xuất khẩu cà phê của Việt Nam sang thị trường I-xra-en trong 7 tháng năm 2026 đạt 5,7 nghìn tấn, tăng 11,4% về lượng so với cùng kỳ năm 2025. Kết quả này cho thấy nhu cầu đối với cà phê Việt Nam tiếp tục được duy trì, xuất khẩu có dấu hiệu phục hồi và tạo cơ sở cho tăng trưởng trong thời gian tới.

VIFTA góp phần tạo môi trường thương mại thuận lợi hơn thông qua các cam kết về thuế quan, quy tắc xuất xứ và thuận lợi hóa thương mại. Tuy nhiên, cà phê xuất khẩu vẫn phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của I-xra-en về an toàn thực phẩm, kiểm dịch thực vật, ghi nhãn, truy xuất nguồn gốc và chất lượng sản phẩm. Cơ chế quản lý thực phẩm của I-xra-en đang chuyển mạnh theo hướng kiểm soát dựa trên rủi ro và nâng cao trách nhiệm tự kiểm soát của doanh nghiệp.

Triển vọng xuất khẩu cà phê của Việt Nam sang I-xra-en được đánh giá tích cực nhờ nhu cầu nhập khẩu của thị trường, lợi thế về nguồn cung cà phê Robusta và tác động hỗ trợ từ VIFTA. Cơ hội tăng trưởng tập trung vào cà phê rang xay, cà phê hòa tan và các sản phẩm chế biến có giá trị gia tăng cao. Để khai thác hiệu quả thị trường, doanh nghiệp Việt Nam cần nâng cao chất lượng, đa dạng hóa sản phẩm, đẩy mạnh chế biến sâu, xây dựng thương hiệu và tăng cường kết nối trực tiếp với các nhà nhập khẩu, rang xay và hệ thống phân phối tại I-xra-en.

I. Tác động của Hiệp định VIFTA đến xuất khẩu mặt hàng cà phê của Việt Nam sang I-xra-en

Đối với mặt hàng cà phê, tác động trực tiếp của VIFTA trước hết thể hiện ở các cam kết cắt giảm thuế nhập khẩu. Cà phê có xuất xứ Việt Nam được hưởng thuế suất ưu đãi nếu đáp ứng đầy đủ quy tắc xuất xứ và có chứng từ hợp lệ theo quy định của Hiệp định. Việc giảm thuế góp phần hạn chế chi phí nhập khẩu, cải thiện khả năng cạnh tranh về giá và tạo thêm động lực để các nhà nhập khẩu I-xra-en tìm kiếm nguồn cung từ Việt Nam.

Cà phê được trồng và thu hoạch tại Việt Nam có điều kiện thuận lợi để đáp ứng tiêu chí xuất xứ thuần túy. Đối với cà phê rang, cà phê hòa tan và các sản phẩm phối trộn có sử dụng nguyên liệu nhập khẩu, doanh nghiệp cần kiểm tra quy tắc xuất xứ cụ thể đối với từng mã HS. Hồ sơ nguyên liệu, quy trình sản xuất, hóa đơn, chứng từ vận chuyển và chứng từ xuất xứ cần được lưu giữ đầy đủ để phục vụ việc kiểm tra khi cần thiết.

Bên cạnh ưu đãi thuế quan, các cam kết về hải quan và thuận lợi hóa thương mại giúp tăng tính minh bạch của thủ tục, tạo điều kiện rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ và giảm chi phí giao dịch. Khuôn khổ pháp lý ổn định hơn cũng góp phần nâng cao niềm tin của doanh nghiệp, hỗ trợ việc thiết lập quan hệ với các nhà nhập khẩu, rang xay và phân phối tại I-xra-en.

Sau khi VIFTA có hiệu lực, xuất khẩu cà phê của Việt Nam sang I-xra-en đã ghi nhận những chuyển biến tích cực. Cà phê Việt Nam từng bước cải thiện vị trí trong cơ cấu nhập khẩu của thị trường và trở thành một trong những nguồn cung quan trọng. Kết quả xuất khẩu gần đây tiếp tục cho thấy nhu cầu đối với cà phê Việt Nam được duy trì, tạo cơ sở để hoạt động xuất khẩu phục hồi và mở rộng trong thời gian tới.

VIFTA còn mở ra cơ hội đa dạng hóa cơ cấu sản phẩm xuất khẩu. Bên cạnh cà phê nhân, doanh nghiệp Việt Nam có điều kiện phát triển cà phê rang xay, cà phê hòa tan, chiết xuất cà phê và các sản phẩm phối trộn có giá trị gia tăng cao. Đây là hướng đi phù hợp với xu hướng nhập khẩu và tiêu dùng tại I-xra-en, đồng thời giúp

nâng cao giá trị xuất khẩu và giảm phụ thuộc vào biến động giá cà phê nguyên liệu.

Mặc dù VIFTA tạo thêm thuận lợi về tiếp cận thị trường, cà phê Việt Nam vẫn phải đáp ứng các quy định nhập khẩu hiện hành của I-xra-en. Vì vậy, doanh nghiệp cần chú trọng kiểm soát chất lượng, bảo đảm an toàn thực phẩm, hoàn thiện nhãn hàng hóa và hồ sơ truy xuất nguồn gốc, đồng thời thường xuyên trao đổi với đối tác nhập khẩu để đáp ứng đầy đủ yêu cầu đối với từng sản phẩm.

Hiệu quả của VIFTA đối với xuất khẩu cà phê còn phụ thuộc vào khả năng tận dụng Hiệp định của doanh nghiệp. Bên cạnh đó, doanh nghiệp Việt Nam phải cạnh tranh với nhiều nhà cung cấp có lợi thế về chất lượng, sản phẩm chế biến, thương hiệu và hệ thống phân phối.

Nhìn chung, VIFTA tạo nên tăng thuận lợi để cà phê Việt Nam mở rộng xuất khẩu và củng cố vị thế tại I-xra-en. Tác động của Hiệp định được thể hiện thông qua việc cải thiện điều kiện tiếp cận thị trường, nâng cao khả năng cạnh tranh và thúc đẩy quan hệ thương mại giữa doanh nghiệp hai nước. Để khai thác hiệu quả các cơ hội này, doanh nghiệp cần chủ động đáp ứng quy tắc xuất xứ, nâng cao chất lượng, đẩy mạnh chế biến sâu và phát triển quan hệ trực tiếp với các nhà nhập khẩu, phân phối tại I-xra-en.

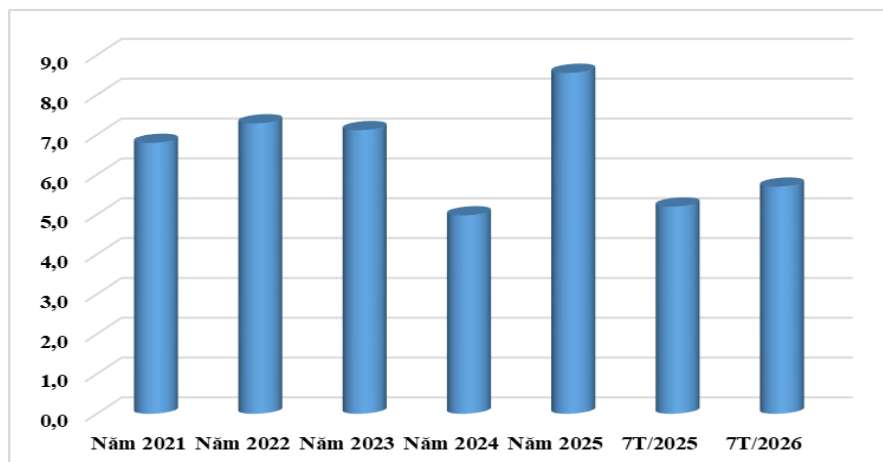
1.1 Tình hình xuất khẩu cà phê của Việt Nam sang thị trường I-xra-en

Theo số liệu từ Cục Hải quan Việt Nam, xuất khẩu cà phê của Việt Nam sang thị trường I-xra-en tháng 7/2026 đạt 826 tấn, trị giá 5,1 triệu USD, tăng 26,5% về lượng và tăng 38,0% về trị giá so với tháng 6/2026, so với tháng 7/2025 tăng 10,3% về lượng và tăng 36,0% về trị giá.

Tính chung 7 tháng năm 2026, xuất khẩu mặt hàng này đạt 5,7 nghìn tấn, trị giá 32,0 triệu USD, tăng 11,4% về lượng nhưng giảm 8,2% về trị giá so với cùng kỳ năm 2025 do giá xuất khẩu bình quân giảm mạnh.

Biểu đồ 1: Xuất khẩu cà phê của Việt Nam sang thị trường I-xra-en giai đoạn 2021 – 2026 và 7 tháng năm 2026

(ĐVT: nghìn tấn)

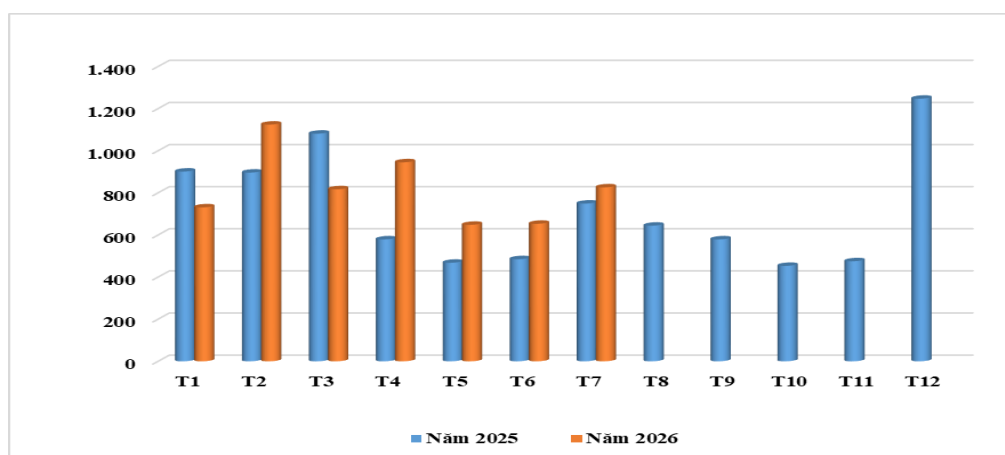


Nguồn: Cục Hải quan Việt Nam

Xuất khẩu cà phê Việt Nam sang I-xra-en trong 7 tháng năm 2026 ghi nhận tín hiệu tích cực về nhu cầu khi lượng xuất khẩu tiếp tục tăng. Tuy nhiên, kim ngạch chưa phục hồi tương ứng do giá xuất khẩu bình quân giảm mạnh.

Biểu đồ 2: Xuất khẩu cà phê của Việt Nam sang thị trường I-xra-en qua các tháng năm 2025 - 2026

(ĐVT: tấn)



Nguồn: Cục Hải quan Việt Nam

Diễn biến khởi sắc trong tháng 7/2026 cho thấy thị trường đang có dấu hiệu

cải thiện. Doanh nghiệp cần đẩy mạnh các sản phẩm chế biến sâu, nâng cao chất lượng, xây dựng thương hiệu và đa dạng hóa sản phẩm phù hợp với thị hiếu thị trường.

1.2 Mặt hàng xuất khẩu

Trong 7 tháng năm 2026, lượng xuất khẩu cà phê Robusta và cà phê Arabica sang I-xra-en tăng so với cùng kỳ năm 2025, trong khi đó xuất khẩu cà phê chế biến giảm. Cụ thể;

Xuất khẩu cà phê Robusta lớn nhất chiếm hơn 56,2% tổng kim ngạch xuất khẩu cà phê sang I-xra-en trong 7 tháng năm nay, đạt 4,5 nghìn tấn, trị giá 18,0 triệu USD, tăng 14,1% về lượng nhưng giảm 11,7% về giá trị so với cùng kỳ năm 2025. Lượng xuất khẩu cà phê Robusta tăng cho thấy nhu cầu của thị trường I-xra-en đối với mặt hàng này tiếp tục mở rộng. Tuy nhiên, trị giá xuất khẩu giảm do giá cà phê trên thị trường thế giới điều chỉnh giảm.

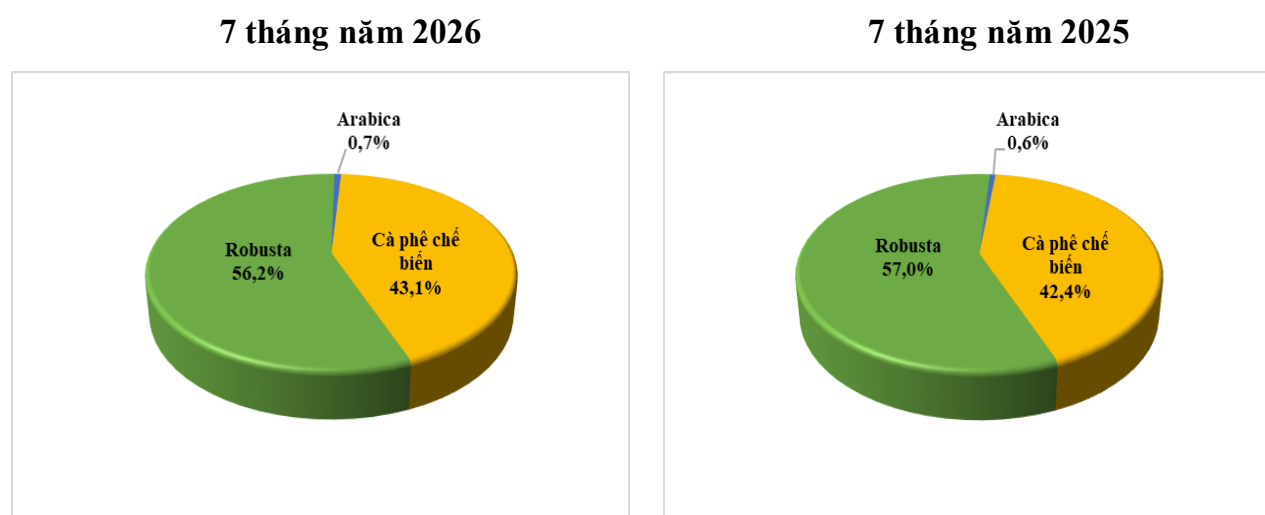
Tiếp đến, xuất khẩu cà phê Arabica tăng 31,4% về lượng và tăng 19,6% về giá trị so với cùng kỳ năm 2025, đạt 34 tấn, trị giá 223 nghìn USD. Xuất khẩu cà phê Arabica mặc dù chiếm tỷ trọng nhỏ, nhưng ghi nhận mức tăng trưởng tích cực cả về lượng và trị giá, cho thấy nhu cầu đối với các dòng cà phê chất lượng cao tại I-xra-en đang được cải thiện.

Trong khi, xuất khẩu cà phê chế biến giảm 3,6% so với cùng kỳ năm 2025, đạt 13,8 triệu USD. Điều này cho thấy cà phê chế biến của Việt Nam vẫn gặp khó khăn trong việc nâng cao sức cạnh tranh và mở rộng thị phần tại thị trường này.

Nhìn chung, cơ cấu xuất khẩu cà phê của Việt Nam sang I-xra-en vẫn tập trung chủ yếu vào cà phê Robusta. Tuy nhiên, đà tăng về lượng của cả cà phê Robusta và Arabica là tín hiệu tích cực, cho thấy dư địa mở rộng xuất khẩu sang thị trường này vẫn còn. Thời gian tới, bên cạnh việc củng cố thị phần cà phê Robusta, doanh nghiệp cần chú trọng phát triển xuất khẩu cà phê Arabica và các sản phẩm cà phê chế biến nhằm đa dạng hóa cơ cấu chủng loại và nâng cao giá trị xuất khẩu.

Biểu đồ 3: Cơ cấu mặt hàng cà phê xuất khẩu của Việt Nam sang I-xra-en trong 7 tháng năm 2026

(Tỷ trọng % theo kim ngạch)



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan Việt Nam

Bảng 1: Mặt hàng cà phê xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường I-xra-en trong 7 tháng năm 2026

(ĐVT: Lượng: tấn; Trị giá: nghìn USD)

Chủng loại	Tháng 7/2026		So với tháng 6/2026(%)		So với tháng 7/2025(%)		7 tháng năm 2026		So với cùng kỳ năm 2025(%)	
	Lượng	Trị giá	Lượng	Trị giá	Lượng	Trị giá	Lượng	Trị giá	Lượng	Trị giá
Tổng	826	5.125	26,5	38,0	10,3	36,0	5.743	32.045	11,4	-8,2
Robusta	566	2.200	14,2	17,1	-10,8	-16,5	4.497	17.995	14,1	-11,7
Arabica							34	223	31,4	19,6
Cà phê chế biến		2.925		68,1		157,6		13.827		-3,6

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan Việt Nam

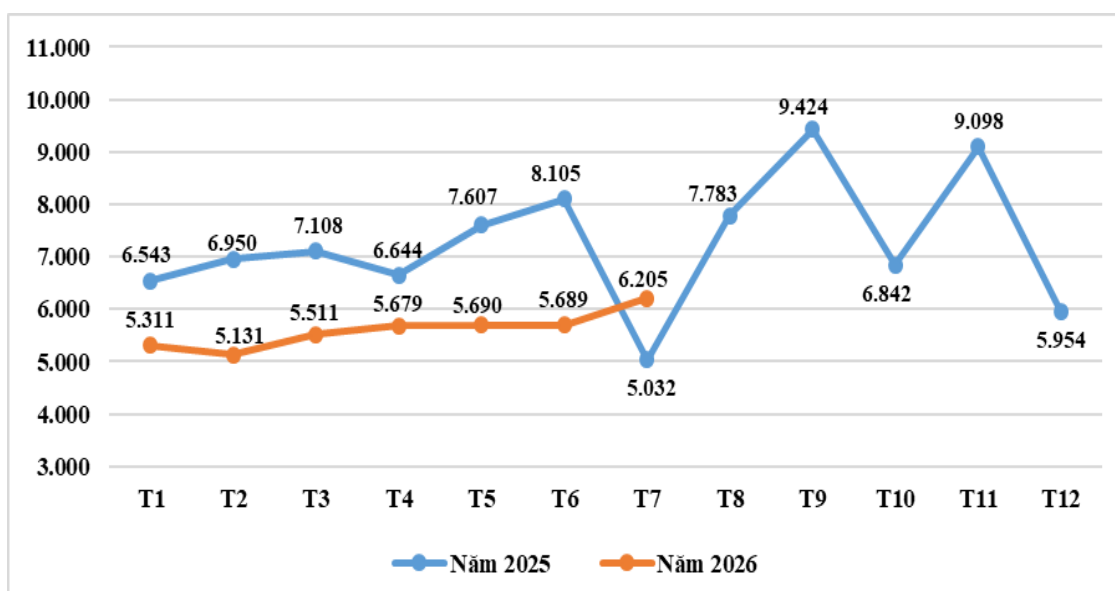
1.3 Giá xuất khẩu

Tháng 7/2026, giá bình quân xuất khẩu cà phê của Việt Nam sang thị trường I-xra-en đạt mức 6.205 USD/tấn, tăng 9,1% so với tháng 6/2026 và tăng 23,3% so

với tháng 7/2025. Tính chung 7 tháng năm 2026, giá xuất khẩu mặt hàng này đạt 5.743 USD/tấn, giảm 17,6% so với cùng kỳ năm 2025.

Biểu đồ 4: Giá xuất khẩu trung bình cà phê của Việt Nam sang thị trường I-xra-en giai đoạn năm 2025 - 2026

(ĐVT: USD/tấn)



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan Việt Nam

Trong đó, giá xuất khẩu cà phê Robusta đạt 4.001 USD/tấn, giảm 22,6% so với cùng kỳ năm 2025; giá cà phê Arabica đạt 6.514 USD/tấn, giảm 9,0% so với cùng kỳ năm 2025.

II. Nhu cầu nhập khẩu cà phê của I-xra-en

2.1 Nhập khẩu cà phê của thị trường I-xra-en

I-xra-en hầu như không sản xuất cà phê ở quy mô thương mại do điều kiện khí hậu, diện tích đất nông nghiệp và nguồn nước hạn chế. Vì vậy, nhu cầu cà phê phục vụ tiêu dùng và chế biến trong nước phụ thuộc chủ yếu vào nguồn cung nhập khẩu. Thị trường nhập khẩu tương đối đa dạng, bao gồm cà phê chưa rang, cà phê rang, cà phê đã khử caffeine, vỏ và vỏ lụa cà phê cùng các chất thay thế có chứa cà phê. Trong đó, cà phê nhân được nhập khẩu để phục vụ hoạt động rang xay trong nước, còn cà

phê rang và các sản phẩm đóng gói chủ yếu được phân phối qua hệ thống bán lẻ, văn phòng, nhà hàng, khách sạn và các chuỗi cà phê.

Theo số liệu của Cục Thống kê Trung ương, nhập khẩu cà phê của I-xra-en trong 6 tháng năm 2026 đạt 144,8 triệu USD, tăng 5,6% so với cùng kỳ năm 2025. Kết quả này cho thấy nhu cầu cà phê tại I-xra-en tiếp tục tăng trưởng, mặc dù chịu tác động từ những biến động về kinh tế, logistics và địa chính trị trong khu vực.

Cơ cấu nhập khẩu cà phê của I-xra-en gồm cả sản phẩm nguyên liệu và sản phẩm đã qua chế biến. Đối với cà phê nhân chưa rang, các doanh nghiệp nhập khẩu và rang xay thường quan tâm đến chất lượng hạt, độ đồng đều, đặc tính hương vị, xuất xứ, khả năng truy xuất nguồn gốc và tính ổn định của nguồn cung. Việc nhập khẩu cà phê nhân giúp các doanh nghiệp I-xra-en chủ động rang, phối trộn và phát triển sản phẩm phù hợp với khẩu vị của từng nhóm khách hàng. Trong khi đó, cà phê rang nhập khẩu thường có giá trị cao hơn và chịu sự cạnh tranh mạnh về thương hiệu, công nghệ rang, thiết kế bao bì, mức độ tiện lợi và hệ thống phân phối.

Nguồn cung cà phê cho I-xra-en đến từ nhiều quốc gia thuộc Nam Mỹ, châu Phi, châu Á và châu Âu. Các nước sản xuất cà phê cung cấp chủ yếu cà phê nhân, trong khi một số quốc gia châu Âu có lợi thế về cà phê rang, đóng gói và sản phẩm mang thương hiệu. Sự đa dạng của nguồn cung giúp các nhà nhập khẩu I-xra-en lựa chọn sản phẩm theo nhiều phân khúc chất lượng và mức giá khác nhau, nhưng đồng thời làm gia tăng sức ép cạnh tranh đối với các nước xuất khẩu. Ngoài yếu tố giá, nhà cung cấp cần bảo đảm chất lượng ổn định, thời gian giao hàng, an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc, nhãn mác và các chứng nhận phù hợp, đặc biệt là chứng nhận Kosher.

Một động lực quan trọng đối với nhu cầu nhập khẩu là sự phát triển của phân khúc cà phê đặc sản. Theo Transpire Insight, quy mô thị trường cà phê đặc sản của I-xra-en được ước tính đạt 264,9 triệu USD năm 2025 và dự kiến tăng lên 547,35 triệu USD vào năm 2033. Xu hướng này được thúc đẩy bởi sự phát triển của văn hóa thưởng thức cà phê tại các đô thị lớn, sự mở rộng của các quán cà phê chuyên biệt và nhu cầu ngày càng cao đối với sản phẩm có hương vị khác biệt, nguồn gốc rõ ràng và

phương pháp chế biến đặc trưng. Người tiêu dùng không chỉ quan tâm đến tính tiện lợi mà còn chú trọng chất lượng hạt, mức độ rang, phương pháp pha chế, câu chuyện vùng trồng và yếu tố bền vững.

Bên cạnh cà phê đặc sản, các sản phẩm phổ thông và tiện lợi vẫn chiếm vị trí đáng kể nhờ phù hợp với nhu cầu tiêu dùng tại gia đình, nơi làm việc và khi di chuyển. Vì vậy, thị trường I-xra-en đang tồn tại đồng thời hai xu hướng: duy trì nhu cầu đối với cà phê phổ thông, dễ sử dụng và gia tăng nhu cầu đối với cà phê rang xay, cà phê cao cấp và cà phê đặc sản. Cơ cấu nhu cầu này tạo cơ hội cho nhiều dòng sản phẩm nhập khẩu, từ cà phê nhân phục vụ rang xay đến cà phê rang đóng gói và các sản phẩm có giá trị gia tăng cao.

Nhìn chung, I-xra-en là thị trường nhập khẩu cà phê có quy mô khá lớn và nhu cầu tiếp tục tăng. Đối với Việt Nam, cơ hội mở rộng xuất khẩu tập trung ở cà phê Robusta chất lượng cao, cà phê Arabica, nguyên liệu phối trộn và các sản phẩm chế biến sâu. Tuy nhiên, để gia tăng thị phần và giá trị xuất khẩu, doanh nghiệp Việt Nam cần nâng cao chất lượng, phát triển sản phẩm phù hợp với từng phân khúc, bảo đảm khả năng truy xuất nguồn gốc và đáp ứng yêu cầu về an toàn thực phẩm, bao bì, nhãn mác và chứng nhận Kosher.

Bảng 2: Nhập khẩu cà phê (HS 0901) của I-xra-en trong 6 tháng năm 2026

(ĐVT: Nghìn USD)

HS	Chủng loại	6 tháng năm 2026	So với cùng kỳ năm 2025 (%)	Thị phần 6 tháng năm 2026	Thị phần 6 tháng năm 2025
Tổng		144.783	5,6	100,0	100,0
09012100	Cà phê rang (không bao gồm cà phê không caffeine)	78.347	27,7	54,1	44,8
09011100	Cà phê (không bao gồm cà phê rang và cà phê đã khử caffeine)	64.068	-13,8	44,3	54,2
09012200	Cà phê rang, không chứa caffeine	1.862	105,1	1,3	0,7
09011200	Cà phê không chứa caffeine (trừ cà phê rang)	487	11,8	0,3	0,3

HS	Chủng loại	6 tháng năm 2026	So với cùng kỳ năm 2025 (%)	Thị phần 6 tháng năm 2026	Thị phần 6 tháng năm 2025
09019000	Vỏ và cùi cà phê; các sản phẩm thay thế cà phê có chứa cà phê với bất kỳ tỷ lệ nào.	20	6,2	0,0	0,0

Nguồn: Cục Thống kê Trung ương

Bảng 3: Nhập khẩu cà phê (HS 0901) của I-xra-en trong 6 tháng năm 2026

(ĐVT: Nghìn USD)

Thị trường	6 tháng năm 2026 (nghìn USD)	6 tháng năm 2025 (nghìn USD)	So với cùng kỳ năm 2025 (%)	Thị phần theo trị giá (%)	
				6 tháng năm 2026	6 tháng năm 2025
Tổng	144.783	137.042	5,6	100,0	100,0
Thụy Sĩ	39.510	27.593	43,2	27,3	20,1
Italia	35.933	30.721	17,0	24,8	22,4
Việt Nam	12.704	13.740	-7,5	8,8	10,0
Côlômbia	11.354	12.011	-5,5	7,8	8,8
Braxin	10.263	9.703	5,8	7,1	7,1
Uganda	5.928	7.068	-16,1	4,1	5,2
Ấn Độ	5.884	7.901	-25,5	4,1	5,8
Tanzania	5.327	5.279	0,9	3,7	3,9
Ethiopia	5.009	8.247	-39,3	3,5	6,0
Guatemala	1.556	1.111	40,0	1,1	0,8
Pháp	1.442	2.693	-46,4	1,0	2,0
Costa Rica	1.227	438	180,1	0,8	0,3
Tây Ban Nha	1.106	828	33,5	0,8	0,6
Ba Lan	895	509	75,7	0,6	0,4
Honduras	785	1.840	-57,3	0,5	1,3
Kenya	580	1.515	-61,7	0,4	1,1
Bồ Đào Nha	531	467	13,7	0,4	0,3

Thị trường	6 tháng năm 2026 (nghìn USD)	6 tháng năm 2025 (nghìn USD)	So với cùng kỳ năm 2025 (%)	Thị phần theo trị giá (%)	
				6 tháng năm 2026	6 tháng năm 2025
Indonesia	505	430	17,4	0,3	0,3
Đức	470	509	-7,8	0,3	0,4
Bỉ	402	305	31,7	0,3	0,2
Nicaragua	400	5	8.110,1	0,3	0,0
Mỹ	335	155	115,5	0,2	0,1
Rwanda	335	17	1.819,1	0,2	0,0
Anh	268	156	71,5	0,2	0,1
CH Dominican	244	167	45,6	0,2	0,1
Đài Loan	240			0,2	0,0
Jordan	215			0,1	0,0
Papua New Guinea	213	154	38,2	0,1	0,1
Canada	139	379	-63,3	0,1	0,3
Pêru	139			0,1	0,0
Hà Lan	128	139	-8,3	0,1	0,1
UAE	120	118	1,9	0,1	0,1
Bờ Biển Ngà	112	696	-83,9	0,1	0,5
Hy Lạp	110	104	5,4	0,1	0,1
Ai Cập	84	0		0,1	0,0
Latvia	56	13	336,6	0,0	0,0
Áo	48	48	1,7	0,0	0,0
Nga	48	8	464,4	0,0	0,0
Thái Lan	32	0		0,0	0,0
Ukraine	31			0,0	0,0
Đan Mạch	27	19	38,9	0,0	0,0
Hungary	19	190	-89,8	0,0	0,1

Thị trường	6 tháng năm 2026 (nghìn USD)	6 tháng năm 2025 (nghìn USD)	So với cùng kỳ năm 2025 (%)	Thị phần theo trị giá (%)	
				6 tháng năm 2026	6 tháng năm 2025
Thổ Nhĩ Kỳ	14	8	76,5	0,0	0,0
El Salvador	9	9	2,6	0,0	0,0
Sri Lanka	3			0,0	0,0
Bolivia	2			0,0	0,0
Nigeria	1			0,0	0,0

Nguồn: Cục Thống kê Trung ương

2.2 Cập nhật quy định mới nhất về hoạt động nhập khẩu, tiêu chuẩn kỹ thuật, khi xuất khẩu hàng hóa vào thị trường I-xra-en.

I-xra-en đang đẩy mạnh cải cách quản lý thực phẩm theo hướng phòng ngừa rủi ro, tăng cường trách nhiệm tự kiểm soát của doanh nghiệp và giám sát an toàn trong toàn bộ chuỗi sản xuất, nhập khẩu và lưu thông. Theo đó, I-xra-en yêu cầu bắt buộc về quản lý rủi ro và tự giám sát tại các cơ sở sản xuất thực phẩm chính thức có hiệu lực từ ngày 02/8/2026. Quy định này nằm trong tiến trình cải cách ngành thực phẩm và tăng cường sự tương thích giữa hệ thống quản lý của I-xra-en với các nguyên tắc đang được áp dụng tại Liên minh châu Âu và một số thị trường phát triển. Theo đó, cơ sở sản xuất thực phẩm phải chủ động nhận diện và đánh giá các mối nguy; xác định những công đoạn cần kiểm soát; xây dựng biện pháp phòng ngừa và khắc phục; theo dõi quá trình thực hiện; đồng thời lưu giữ đầy đủ hồ sơ để phục vụ hoạt động thanh tra, kiểm tra của cơ quan chức năng.

Quy định trên chủ yếu áp dụng đối với các cơ sở sản xuất thực phẩm hoạt động tại I-xra-en, do đó không trực tiếp làm phát sinh giấy phép nhập khẩu mới đối với doanh nghiệp xuất khẩu cà phê Việt Nam. Mặc dù vậy, tác động gián tiếp có thể xuất hiện thông qua các yêu cầu chặt chẽ hơn từ phía nhà nhập khẩu, cơ sở rang xay, đóng gói và phân phối tại I-xra-en. Để đáp ứng trách nhiệm quản lý rủi ro, các đối tác có thể tăng cường thẩm định nhà cung cấp và yêu cầu doanh nghiệp xuất khẩu cung cấp

chi tiết hơn hồ sơ về vùng nguyên liệu, quy trình sản xuất, các mối nguy an toàn thực phẩm, biện pháp kiểm soát, kết quả kiểm nghiệm và khả năng truy xuất từng lô hàng.

Đối với cà phê Việt Nam, doanh nghiệp cần xây dựng biện pháp kiểm soát phù hợp ở tất cả các công đoạn, từ trồng trọt, thu hoạch, sơ chế và bảo quản đến rang xay, chế biến, đóng gói và vận chuyển. Các nguy cơ cần được đánh giá theo từng dạng sản phẩm, bao gồm dư lượng thuốc bảo vệ thực vật; độc tố nấm mốc, đặc biệt là ochratoxin A; kim loại nặng; độ ẩm; nấm mốc; tạp chất; vi sinh vật; phụ gia và nguy cơ nhiễm chéo. Đối với cà phê rang và cà phê hòa tan, doanh nghiệp cũng cần lưu ý nguy cơ acrylamide khi chỉ tiêu này thuộc phạm vi kiểm soát. Việc xác định chỉ tiêu và giới hạn áp dụng phải căn cứ vào thành phần, mức độ chế biến và quy định có hiệu lực tại thời điểm nhập khẩu.

Đối với cà phê hòa tan, cà phê phối trộn và đồ uống từ cà phê, hồ sơ kỹ thuật cần thể hiện rõ thành phần, tỷ lệ nguyên liệu, phụ gia, hương liệu, chất gây dị ứng, giá trị dinh dưỡng, thời hạn sử dụng và điều kiện bảo quản. Riêng cà phê sữa hoặc sản phẩm chứa thành phần có nguồn gốc động vật có thể chịu sự điều chỉnh của tuyên quản lý khác với cà phê thuần thực vật. Vì vậy, doanh nghiệp cần phối hợp với nhà nhập khẩu để xác định chính xác cơ quan quản lý, loại giấy phép và chứng từ cần thiết, thay vì mặc nhiên áp dụng thủ tục dành cho thực phẩm có nguồn gốc thực vật.

Việc áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng và an toàn thực phẩm như HACCP, GMP, ISO 22000, FSSC 22000 hoặc tiêu chuẩn tương đương sẽ hỗ trợ doanh nghiệp chứng minh năng lực kiểm soát rủi ro và nâng cao mức độ tin cậy đối với đối tác I-xra-en. Tuy nhiên, các chứng nhận này không thay thế giấy phép nhập khẩu, hồ sơ đăng ký sản phẩm, kết quả kiểm nghiệm hoặc những chứng từ bắt buộc khác theo quy định.

Song song với việc tăng cường quản lý rủi ro, I-xra-en tiếp tục triển khai chính sách hài hòa quy định thực phẩm với Liên minh châu Âu. Một số quy định của EU đã được đưa vào hệ thống pháp luật I-xra-en nhằm đơn giản hóa thủ tục, mở rộng khả năng công nhận tiêu chuẩn và giảm bớt rào cản đối với thực phẩm nhập khẩu. Tuy nhiên, việc tham chiếu hoặc áp dụng quy định của EU không đồng nghĩa với việc bãi

bỏ toàn bộ các yêu cầu riêng của I-xra-en. Nhà nhập khẩu vẫn phải đăng ký nhập khẩu thực phẩm và thực hiện thủ tục phù hợp với từng nhóm sản phẩm.

Cà phê rang, cà phê xay và cà phê hòa tan thuần thực vật thông thường có thể được nhập khẩu theo thủ tục áp dụng đối với nhóm thực phẩm thông thường. Nhà nhập khẩu đáp ứng đầy đủ điều kiện có thể nộp tờ khai điện tử và thực hiện thủ tục giải phóng lô hàng theo quy định. Tuy nhiên, việc phân loại sản phẩm cuối cùng phải căn cứ vào thành phần, mã hàng và danh mục do Bộ Y tế I-xra-en công bố. Các sản phẩm chứa thành phần có nguồn gốc động vật, thực phẩm mới hoặc thành phần thuộc diện kiểm soát đặc biệt có thể phải thực hiện thủ tục quản lý chuyên ngành tương ứng.

Trường hợp sản phẩm được phân loại là thực phẩm thuộc diện kiểm soát đặc biệt, nhà nhập khẩu phải xin chấp thuận trước khi đưa hàng vào I-xra-en. Hồ sơ có thể bao gồm thông tin về thành phần và quy trình sản xuất; đặc tính hóa học và vi sinh; các chất gây ô nhiễm; thời hạn sử dụng; điều kiện bảo quản; chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền hoặc đơn vị giám sát; kết quả kiểm nghiệm và mẫu nhãn dự kiến. Do đó, doanh nghiệp cần xác định chính xác tình trạng pháp lý của sản phẩm trước khi ký hợp đồng và đóng hàng, thay vì chỉ dựa vào tên thương mại hoặc mã HS ở cấp độ khái quát.

III. Đánh giá và dự báo triển vọng xuất khẩu cà phê của Việt Nam sang thị trường I-xra-en trong thời gian tới

Xuất khẩu cà phê của Việt Nam sang I-xra-en trong thời gian tới được dự báo tích cực. Kết quả xuất khẩu trong tháng gần nhất cho thấy hoạt động giao thương đã phục hồi sau giai đoạn biến động, cho thấy nhu cầu của thị trường đối với cà phê Việt Nam vẫn được duy trì. Đây là cơ sở để kỳ vọng xuất khẩu mặt hàng này tiếp tục cải thiện trong những tháng cuối năm 2026.

I-xra-en phụ thuộc khá lớn vào nguồn cung cà phê từ bên ngoài để đáp ứng nhu cầu tiêu dùng, rang xay và chế biến trong nước. Sự phát triển của hệ thống phân phối, dịch vụ ăn uống và xu hướng đa dạng hóa sản phẩm cà phê tiếp tục tạo dư địa cho các nhà cung cấp nước ngoài. Trong bối cảnh đó, Việt Nam có điều kiện củng cố vị trí và mở rộng hoạt động xuất khẩu tại thị trường I-xra-en.

Việc thực thi VIFTA tiếp tục là yếu tố hỗ trợ quan trọng đối với xuất khẩu cà phê của Việt Nam. Các cam kết về thuế quan, quy tắc xuất xứ và thuận lợi hóa thương mại góp phần nâng cao khả năng tiếp cận thị trường và tạo môi trường giao thương ổn định hơn cho doanh nghiệp hai nước. Khi mức độ nhận biết và tận dụng các ưu đãi của Hiệp định được cải thiện, hoạt động kết nối đối tác, phát triển khách hàng và ký kết hợp đồng xuất khẩu được kỳ vọng sẽ thuận lợi hơn.

Bên cạnh lợi thế từ VIFTA, Việt Nam có thế mạnh về năng lực sản xuất, nguồn cung cà phê Robusta và kinh nghiệm xuất khẩu sang nhiều thị trường. Chất lượng cà phê Việt Nam ngày càng được cải thiện, trong khi khả năng cung ứng tương đối ổn định, phù hợp với nhu cầu rang xay, phối trộn và chế biến cà phê hòa tan. Những lợi thế này tạo điều kiện để doanh nghiệp Việt Nam duy trì sức cạnh tranh và đáp ứng đa dạng nhu cầu của các nhà nhập khẩu I-xra-en.

Xu hướng tiêu dùng tại I-xra-en đang chuyển dần sang cà phê rang, cà phê hòa tan và các sản phẩm chế biến có giá trị gia tăng cao. Đây là cơ hội để doanh nghiệp Việt Nam điều chỉnh cơ cấu hàng xuất khẩu, từng bước mở rộng từ cà phê nguyên liệu sang các sản phẩm chế biến sâu. Việc phát triển sản phẩm phù hợp với thị hiếu, cải tiến bao bì và nâng cao khả năng nhận diện thương hiệu sẽ góp phần mở rộng phạm vi tiếp cận người tiêu dùng và nâng cao hiệu quả xuất khẩu.

Trong ngắn hạn, hoạt động xuất khẩu dự báo tiếp tục phục hồi nhờ nhu cầu nhập khẩu của I-xra-en được duy trì và quan hệ thương mại giữa doanh nghiệp hai nước ngày càng được mở rộng. Trong trung hạn, triển vọng tăng trưởng sẽ rõ nét hơn khi các ưu đãi của VIFTA được khai thác hiệu quả, cơ cấu sản phẩm được điều chỉnh phù hợp và doanh nghiệp Việt Nam tăng cường tiếp cận trực tiếp hệ thống nhập khẩu, rang xay và phân phối tại I-xra-en.

Để tận dụng tốt cơ hội thị trường, doanh nghiệp cần chủ động theo dõi nhu cầu và các quy định nhập khẩu; tăng cường kiểm soát chất lượng, truy xuất nguồn gốc và đáp ứng đầy đủ yêu cầu về an toàn thực phẩm, ghi nhãn và xuất xứ hàng hóa. Đồng thời, cần đẩy mạnh xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu và phát triển quan hệ hợp tác ổn định với các đối tác I-xra-en.

Nhìn chung, triển vọng xuất khẩu cà phê của Việt Nam sang I-xra-en được đánh giá khả quan. Sự phục hồi của hoạt động xuất khẩu, nhu cầu nhập khẩu của thị trường, lợi thế về nguồn cung và tác động hỗ trợ từ VIFTA sẽ tiếp tục tạo động lực cho tăng trưởng. Dự báo xuất khẩu cà phê sang I-xra-en sẽ cải thiện trong những tháng cuối năm 2026 và có thêm cơ hội mở rộng trong trung hạn.

- Các giải pháp để xuất khẩu cà phê của Việt Nam tăng trưởng vào I-xra-en trong thời gian tới

Để thúc đẩy xuất khẩu cà phê sang I-xra-en, doanh nghiệp Việt Nam cần triển khai đồng bộ các giải pháp về thị trường, sản phẩm, chất lượng, thương hiệu và tổ chức phân phối; đồng thời tận dụng hiệu quả các ưu đãi từ Hiệp định VIFTA.

Trước hết, doanh nghiệp cần chủ động nghiên cứu và khai thác các cam kết của VIFTA, đặc biệt là ưu đãi thuế quan và quy tắc xuất xứ đối với từng nhóm sản phẩm. Việc xác định chính xác mã HS, chuẩn bị chứng từ chứng nhận xuất xứ và lưu giữ đầy đủ hồ sơ nguyên liệu, sản xuất, vận chuyển sẽ giúp hàng hóa được hưởng ưu đãi, hạn chế vướng mắc trong quá trình thông quan và nâng cao khả năng cạnh tranh.

Thứ hai, cần điều chỉnh cơ cấu hàng xuất khẩu phù hợp với nhu cầu của thị trường I-xra-en. Bên cạnh cà phê nhân, doanh nghiệp nên tăng tỷ trọng cà phê rang xay, cà phê hòa tan và các sản phẩm phối trộn có giá trị gia tăng cao. Sản phẩm cần được phát triển theo thị hiếu địa phương, đa dạng về hương vị, dung tích và quy cách đóng gói; đồng thời phù hợp với hệ thống bán lẻ, khách sạn, nhà hàng và dịch vụ ăn uống.

Thứ ba, doanh nghiệp cần nâng cao chất lượng và tăng cường kiểm soát an toàn thực phẩm trong toàn bộ chuỗi cung ứng. Quá trình kiểm soát cần được thực hiện từ vùng nguyên liệu, thu hoạch, sơ chế, bảo quản đến chế biến và vận chuyển. Doanh nghiệp cần chú trọng các chỉ tiêu về dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, độc tố nấm mốc, kim loại nặng, độ ẩm, tạp chất và nguy cơ nhiễm chéo; đồng thời áp dụng hiệu quả các hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với yêu cầu của thị trường nhập khẩu.

Thứ tư, cần hoàn thiện nhãn hàng hóa và hồ sơ kỹ thuật trước khi xuất khẩu. Thông tin về thành phần, giá trị dinh dưỡng, chất gây dị ứng, hạn sử dụng, điều kiện

bảo quản và xuất xứ phải được thể hiện đầy đủ, thống nhất giữa hồ sơ và nhãn sản phẩm. Mẫu nhãn bằng tiếng Hebrew cần được nhà nhập khẩu kiểm tra trước khi in và đưa sản phẩm ra thị trường. Đối với các kênh phân phối có nhu cầu, doanh nghiệp nên xem xét chứng nhận Kosher nhằm mở rộng khả năng tiếp cận người tiêu dùng.

Thứ năm, doanh nghiệp cần tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại và kết nối trực tiếp với các nhà nhập khẩu, rang xay, phân phối và hệ thống bán lẻ tại I-xra-en. Việc tham gia hội chợ, chương trình giao thương, khảo sát thị trường và quảng bá sản phẩm sẽ giúp doanh nghiệp nắm bắt nhu cầu, tìm kiếm khách hàng và giảm sự phụ thuộc vào các đơn hàng có tính thời điểm. Các cơ quan thương vụ và hiệp hội ngành hàng cần hỗ trợ doanh nghiệp cung cấp thông tin, xác minh đối tác và kết nối với các kênh phân phối phù hợp.

Thứ sáu, cần chú trọng xây dựng thương hiệu và nâng cao khả năng nhận diện của cà phê Việt Nam. Hoạt động quảng bá nên gắn với lợi thế của Việt Nam về nguồn cung Robusta, vùng nguyên liệu, chất lượng sản phẩm và năng lực chế biến. Doanh nghiệp cần phát triển câu chuyện sản phẩm, thiết kế bao bì phù hợp với thị hiếu và tăng cường truyền thông trên các kênh bán hàng trực tuyến cũng như tại điểm bán.

Thứ bảy, doanh nghiệp cần chủ động xây dựng phương án vận tải, thanh toán và bảo hiểm phù hợp với đặc điểm của thị trường. Trong bối cảnh tình hình khu vực còn tiềm ẩn nhiều biến động, cần lựa chọn tuyến vận chuyển, hãng tàu và điều kiện giao hàng phù hợp; dự kiến thời gian dự phòng và thỏa thuận rõ trách nhiệm giữa các bên. Doanh nghiệp cũng cần kiểm tra năng lực tài chính của đối tác, lựa chọn phương thức thanh toán an toàn và mua bảo hiểm cho hàng hóa khi cần thiết.

Bên cạnh nỗ lực của doanh nghiệp, Cơ quan Quản lý Nhà nước và Hiệp hội ngành hàng cần tiếp tục phổ biến các cam kết của VIFTA, cập nhật quy định nhập khẩu, cảnh báo rủi ro và hỗ trợ doanh nghiệp xử lý vướng mắc phát sinh. Đồng thời, cần tăng cường các chương trình quảng bá cà phê Việt Nam, tổ chức kết nối giao thương chuyên ngành và hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận trực tiếp hệ thống phân phối tại I-xra-en.

Nhìn chung, khả năng mở rộng xuất khẩu cà phê sang I-xra-en sẽ phụ thuộc vào mức độ tận dụng VIFTA, khả năng đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và sự chuyển dịch sang sản phẩm có giá trị gia tăng cao. Việc nâng cao chất lượng, đa dạng hóa sản phẩm, phát triển thương hiệu và xây dựng quan hệ ổn định với các đối tác I-xra-en sẽ tạo nền tảng cho xuất khẩu cà phê Việt Nam tăng trưởng bền vững trong thời gian tới.

Phụ trách theo dõi nhiệm vụ

Người thực hiện

Nguyễn Thị Tú Oanh

Nguyễn Thị Quỳnh Hồng